

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 209/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2021

V/v: *Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Quốc S

Ông Đoàn Văn M

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Y - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/05/2021 và 28/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 451/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2020, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thu H, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Đ, phường T quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Hiện ở: xã T, huyện O, Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở: Phố Đ, phường T quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

(Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Văn K có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/05/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Phạm Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn ngày 27/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là ủy ban nhân dân phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống

đến cuối năm 2019 chị H và anh K xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Sau đó, chị H và anh K đã tìm nhiều giải pháp để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng, nhưng không có kết quả. Chị H đã dọn đồ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 2 năm 2020, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Nay, chị H xác định tình cảm đối với anh K không còn, đề nghị Tòa án cho chị H được ly hôn với anh K. Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/11/2005 và cháu Nguyễn Văn M sinh ngày 24/10/2010. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Chị H yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thanh T với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ tháng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản tự khai và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn K trình bày như sau: Anh K và chị Phạm Thu H có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là ủy ban nhân dân phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh và chị H chung sống hạnh phúc. Đến tháng 12 năm 2019 vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có lời qua tiếng lại và đến ngày 18/02/2020 chị H bỏ đi, gia đình anh K và anh K không đuổi mà anh K và chị H chỉ cãi nhau từ đêm ngày 17/02/2020 do chị H về muợn anh đã tát chị H, đến ngày 18/02/2020 chị H lấy đồ đạc và tư trang cá nhân bỏ về nhà mẹ đẻ. Đầu tháng 4/2020 anh K và gia đình anh K cùng hai con về nhà mẹ đẻ của chị H để đón chị H quay về nhà nhưng chị H không về. Anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn yêu thương nhau và muốn các con có mẹ nên chị H khởi kiện ly hôn với anh, anh không đồng ý. Anh muốn đoàn tụ gia đình. Về con chung: Anh K và chị H có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/11/2005, cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 24/10/2010. Hiện nay các con đang ở với anh K. Anh K mong muốn chị H quay về nhà chăm lo cho con. Nếu buộc phải ly hôn, anh K có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Phạm Thu H xác định mâu thuẫn vợ chồng rất căng thẳng, anh K không tôn trọng chị là một người vợ, đe dọa chị khi hai vợ chồng ly thân từ tháng 2/2020. Chị H đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K, chị xin được nuôi hai con và đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi cháu T kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, về tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn K mong muốn vợ chồng đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Anh K có nguyện vọng nuôi hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật quá trình giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Phạm Thu H đối với anh Nguyễn Văn K. Về con chung: đề nghị giao cháu Nguyễn Thanh T cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Văn M cho chị Phạm Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung và nợ chung: chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn, Bị đơn có nơi cư trú tại quận Nam Từ Liêm do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu H:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn ngày 27/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là ủy ban nhân dân phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn, bị đơn cung cấp cho Tòa án, các tài liệu Tòa án xác minh tại nơi cư trú của chị H anh K, có đủ cơ sở để xác định: Vợ chồng anh K chị H có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh K và chị H bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc chị H anh và anh K cãi nhau, anh K tát chị H nên ngày 17/2/2020 chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Chị H và anh K sống ly thân từ tháng 2/2020 cho đến nay. Gia đình hai bên đã khuyên ngăn, hòa giải, Tòa án cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng chị H cương quyết xin ly hôn. Xét thấy: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Văn K đã ly thân, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có

đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Văn K có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/11/2005 và cháu Nguyễn Văn M sinh ngày 24/10/2010. Chị H và anh K đều là lao động tự do, không có bằng lương nên không xác định được thu nhập cố định hàng tháng của chị H, anh K. Chị H khai chị thu nhập 10.000.000 đồng/ tháng, anh K khai tổng thu nhập của anh là 15.000.000 đồng/ tháng. Về công việc và thu nhập của anh K và chị H đều có điều kiện, thời gian chăm sóc con, có thể đảm bảo việc nuôi dạy con sau khi ly hôn. Tòa án đã ghi ý kiến của cháu Nguyễn Thanh T và cháu Nguyễn Văn M. Cháu T có nguyện vọng ở với anh K, cháu M có nguyện vọng ở với chị H. Ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em là Phòng Lao động, thương binh và xã hội quận Nam Từ Liêm cũng đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thanh T cho anh Nguyễn Văn K, giao cháu Nguyễn Văn M cho chị Phạm Thu H để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho các cháu. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập của chị H, anh K, nguyện vọng của cháu T và cháu M, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu M cho chị H, giao cháu T cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu M và cháu T, đúng với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét

[3] *Về án phí*: Chị Phạm Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83, 88 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28 và các điều 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thu H, cho chị Phạm Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Văn K có hai con chung là cháu Nguyễn Văn M sinh ngày 24/10/2010 và cháu Nguyễn Thanh T sinh ngày 08/11/2005. Giao cháu Nguyễn Văn M cho chị Phạm Thu H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Thanh T cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị H, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số: 0009754 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thu H và Anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường T, quận Nam Từ Liêm, HN để ghi vào sổ hộ tịch (số 119/2004 ngày 27/12/2004);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.